

TỜ TRÌNH

Về ban hành Quyết định về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 10534/BTC-QLCS ngày 02/10/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày /5/2024, Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo xin ý kiến Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành Quyết định của UBND Thành phố về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH.

1. Cơ sở pháp lý:

Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (gọi tắt là *Nghị định số 72/2023/NĐ-CP*). Trong đó, quy định:

1.1. Khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP: “5. Ngoài số xe ô tô đã được xác định theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, và 12 Nghị định này, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô

tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.”

1.2. Điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP: “d) Việc quyết định số lượng xe ô tô quy định tại các điểm a, b và c khoản này¹ **không áp dụng** đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị xe ô tô theo quy định tại khoản 5 Điều này.”

2. Cơ sở thực tiễn:

2.1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố thực hiện các nhiệm vụ đặc thù quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường)² hiện đang quản lý, sử dụng 32 xe ô tô phục vụ công tác chung với 16/32 xe ô tô đã hết hao mòn, đủ điều kiện thanh lý theo quy định.

2.2. Căn cứ quy định tại điểm b, c khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, UBND Thành phố đã ban hành 04 Quyết định về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (Quyết định: Số 966/QĐ-UBND ngày 21/02/2024; Số 967/QĐ-UBND ngày 21/02/2024; Số 968/QĐ-UBND ngày 21/02/2024; Số 969/QĐ-UBND ngày 21/02/2024); Văn phòng Thành ủy đã báo

¹ Điểm a, b, c khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định số lượng, chủng loại xe ô tô của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan trung ương (trừ các đơn vị ngành dọc trực thuộc tổng cục đóng trên địa bàn cấp tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổng cục).

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan có liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy) quyết định số lượng, chủng loại xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức của từng Văn phòng cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương, Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

c) Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy quyết định số lượng, chủng loại xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức của từng cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương (trừ Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy) và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy.

² Thành phố không có cơ quan, đơn vị có chức năng tuần tra biên giới, phân giới cắm mốc.

cáo Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quyết định số 6112-QĐ/TU ngày 09/01/2024 ban hành số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, đơn vị của Đảng thuộc Thành ủy. Qua rà soát các Quyết định số lượng, chủng loại nêu trên, cơ bản không có các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố thực hiện các nhiệm vụ đặc thù quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (*ngoại trừ Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường*), đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

2.3. Các cơ quan, đơn vị nêu trên trước đây đã được UBND Thành phố phê duyệt định mức xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố. Nay, theo quy định mới tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP thì xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi được xác định là xe ô tô phục vụ công tác chung. Vì vậy, tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND Thành phố (*thay thế Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021*) về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng không còn định mức chủng loại xe bán tải hoặc 12-16 chỗ cho các cơ quan, đơn vị này.

2.4. Việc rà soát, tổng hợp, trình UBND Thành phố (*sau khi lấy ý kiến thống nhất của HĐND Thành phố*) ban hành Quyết định về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ là cần thiết, đúng thẩm quyền tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ và đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao của các cơ quan, đơn vị.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG:

1. Mục đích:

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, đảm bảo cơ sở vật chất, trong đó có xe ô tô phục vụ công tác chung

cho công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công cho xã hội của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Làm cơ sở để lập kế hoạch mua sắm, sắp xếp, xử lý và quản lý, sử dụng xe ô tô theo quy định.

2. Quan điểm:

2.1. Xe ô tô phục vụ công tác chung cùng với các tài sản công khác là cơ sở vật chất, điều kiện cần thiết để phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công cho xã hội của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố. Sự phù hợp về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.2. Tiếp tục quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng xe ô tô công, nâng cao hiệu quả sử dụng xe ô tô công, bảo đảm an toàn cho tài sản và người sử dụng xe ô tô.

2.3. Kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đồng thời giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, khả năng của ngân sách nhà nước, mức độ tự chủ của đơn vị.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG:

1. Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính có Công văn số 5868/STC-QLCS ngày 09/10/2023 hướng dẫn, đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã rà soát, đề xuất các nội dung về xe ô tô phục vụ công tác chung.

2. Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và quy định hiện hành, Sở Tài chính đã rà soát, xây dựng dự thảo Quyết định của UBND Thành phố và có Văn bản số 1557/STC-QLCS ngày 28/03/2024 đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã tham gia đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, hoàn thiện.

3. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của 37 cơ quan, tổ chức, đơn vị (20 *Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố, 17 quận, huyện, thị xã*), Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo và có Tờ trình số /TTr-STC ngày /5/2024 báo cáo UBND Thành phố, làm cơ sở UBND Thành phố trình xin ý kiến HĐND Thành phố.

IV. NỘI DUNG:

1. Đối tượng áp dụng:

Theo kết quả rà soát của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, có 21 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; 04 cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 01 đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) được giao thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP. Trong đó, riêng 01 đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường là Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường đã có định mức xe ô tô phục vụ công tác chung tại Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND Thành phố. Vì vậy, đối chiếu với quy định tại điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP chỉ còn **20 cơ quan, đơn vị** (16 cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; 04 cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đủ điều kiện phê duyệt số lượng xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi trang bị theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

2. Số lượng đề xuất:

Trên cơ sở kế thừa số lượng xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi của các cơ quan, đơn vị tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND Thành phố và chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, UBND Thành phố dự kiến quyết định số lượng tối đa là 39 xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị cụ thể như sau:

2.1. Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm: Tối đa 15 xe (không thay đổi so với Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND).

Chi cục Kiểm lâm: Tối đa 15 xe.

2.2. Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng chống cháy rừng: 02 xe (không thay đổi so với Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND).

Ban quản lý rừng phòng hộ - đặc dụng: Tối đa 02 xe.

2.3. Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp: 06 xe (không thay đổi so với Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND).

- Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội: Tối đa 04 xe.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Tối đa 02 xe.

2.4. Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phục vụ người có công: 06 xe (không thay đổi so với Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND).

- Trung tâm Điều dưỡng người có công Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 1 Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 2 Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 3 Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 4 Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Chăm sóc Nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội: Tối đa 01 xe.

2.5. Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo trợ xã hội: 10 xe (không thay đổi so với Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND).

- Trung tâm Bảo trợ Xã hội 1 Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Bảo trợ Xã hội 2 Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Bảo trợ Xã hội 3 Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Làng trẻ em Birla Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Phục hồi chức năng Việt Hàn: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Nuôi dưỡng Trẻ khuyết tật Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Chăm sóc Người khuyết tật Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng Người tâm thần số 1 Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng Người tâm thần số 2 Hà Nội: Tối đa 01 xe.

- Trung tâm Công tác Xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em Hà Nội: Tối đa 01 xe.

3. Về thời kỳ ổn định của quyết định ban hành số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung:

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ, số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung ban hành theo Quyết định của UBND Thành phố được ổn định trong thời gian 05 năm (*đến hết ngày 31/12/2028*). Kết thúc thời kỳ ổn định, giao Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố xác định lại số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo các tiêu chí tại thời điểm xác định lại.

Việc điều chỉnh số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung trong thời kỳ ổn định chỉ áp dụng trong trường hợp có thay đổi về cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành và tương đương trực thuộc Thành phố.

V. THẺ THỨC VĂN BẢN:

1. Do nội dung các văn bản (*Quyết định của UBND Thành phố và Nghị quyết của HĐND Thành phố*) quy định về số lượng xe ô tô bán tải hoặc xe 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho từng cơ quan, đơn vị cụ thể thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, vì vậy, UBND Thành phố sẽ ban hành theo hình thức văn bản hành chính cá biệt (*không theo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật*).

2. Hình thức văn bản trên đã được Sở Tư pháp nhất trí tại Văn bản số 1471/STP-VBPQ ngày 07/5/2024.

VI. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH:

1. Kinh phí liên quan đến việc trang bị ô tô:

Với số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung như đề xuất, tổng số xe ô tô phục vụ công tác chung sẽ tăng lên nhưng chủ yếu là số xe ô tô chuyên dùng trước đây đã được phê duyệt định mức tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày

21/7/2021 của UBND Thành phố (nay không còn phù hợp làm xe chuyên dùng theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP), tổng số lượng xe theo định mức cơ bản ít sự thay đổi.

2. Kinh phí liên quan đến lái xe:

Tương tự như đối với việc trang bị xe ô tô, số lượng xe ô tô của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể có sự thay đổi nhưng tổng số nhu cầu về lái xe cơ bản giữ như hiện nay.

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố có ý kiến làm cơ sở UBND Thành phố ban hành theo thẩm quyền Quyết định về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị/.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Bộ Tài chính;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội HN;
 - Thường trực HĐND Thành phố;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các PCT UBND Thành phố;
 - Sở Tài chính Hà Nội;
 - VPUB: CVP; PCVP, các phòng CV;
 - Lưu: VT, KTTH.
- } (Để b/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải

Phụ lục:

Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

Stt	Cơ quan, đơn vị	Số lượng xe đề xuất (tối đa)
1	2	3
	Tổng cộng	39
I	Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm	15
1	Chi cục Kiểm lâm (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	15
II	Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng chống cháy rừng	2
1	Ban quản lý rừng phòng hộ - đặc dụng (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	2
III	Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp	6
1	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	4
2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	2
IV	Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phục vụ người có công	6
1	Trung tâm Điều dưỡng người có công Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
2	Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 1 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
3	Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 2 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
4	Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 3 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
5	Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng Người có công số 4 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
6	Trung tâm Chăm sóc Nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
V	Nhóm cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo trợ xã hội	10
1	Trung tâm Bảo trợ Xã hội 1 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
2	Trung tâm Bảo trợ Xã hội 2 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1

Stt	Cơ quan, đơn vị	Số lượng xe đề xuất (tối đa)
1	2	3
	Xã hội)	
3	Trung tâm Bảo trợ Xã hội 3 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
4	Làng trẻ em Birla Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
5	Trung tâm Phục hồi chức năng Việt Hàn (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
6	Trung tâm Nuôi dưỡng Trẻ khuyết tật Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
7	Trung tâm Chăm sóc Người khuyết tật Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
8	Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng Người tâm thần số 1 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
9	Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng Người tâm thần số 2 Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1
10	Trung tâm Công tác Xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em Hà Nội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	1